

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Ông Trần Xuân Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1981

HKTT: Khu 10, xã Tiên K, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: N.4, Waveney Garders S DH9 7NE England, Vương quốc Anh.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bon Ta L, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông.

(Chị Vân A và anh H đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 27/6/2022 và các lời khai tiếp theo, chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Tân P, huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên ngày 09/5/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu

vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Đến năm 2009, chị Vân A sang Anh làm ăn sinh sống và từ đó đến nay chưa về Việt Nam, vợ chồng ở xa không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/3/2002 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 15/4/2005. Cháu H hiện đã thành niên, không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng H1 cho mẹ là Lê Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Anh chị thống nhất anh H sẽ là người chịu toàn bộ.

Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

*Tại Đơn đề nghị ngày 27/6/2022, cháu Nguyễn Hoàng H1 trình bày:*

Cháu là con chung của bố Nguyễn Văn H và mẹ Lê Thị Vân A. Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Vân A nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng H1.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không giải quyết.

Về lệ phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Vân A đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tiên K, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số: 16893/QLXNC-P5 ngày 15/8/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, chị Lê Thị Vân A đã xuất cảnh ngày 16/11/2009, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vân A và anh H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị nên Tòa án không hòa giải và mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H được chị Vân A ký và gửi về từ Anh nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Trên cơ sở yêu cầu của anh H, Tòa án đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với chữ ký của chị Vân A trong Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Kết luận giám định số 1034/KLGD-KTHS ngày 05/8/2022 xác định: chữ ký đứng tên “Lê Thị Vân A” dưới mục “Vợ” trên Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Giấy chứng nhận kết hôn là do cùng một người ký ra. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nội dung trong Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là ý chí, nguyện vọng của chị Vân A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân P, huyện Ân T, tỉnh Hưng Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn. Chị Vân A cũng đã đi Anh từ năm 2009 đến nay chưa về Việt Nam, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của chị Vân A và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

Về con chung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định chị Vân A và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/3/2002 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 15/4/2005. Cháu H hiện đã thành niên Tòa án không xem xét giải quyết. Cháu H1 hiện đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn chị Vân A và anh H thống nhất cháu H1 sẽ do chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh

Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vân A. Việc tự nguyện thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Vân A và anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H thống nhất anh H là người chịu toàn bộ, cần được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con giữa chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H. Chị Lê Thị Vân A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 15/4/2005 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Vân A.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000233 ngày 27/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tân P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Thùy Hương**